

THE ISSUE OF AUTONOMY IN PRESCHOOL EDUCATION IN THAI BINH PROVINCE

Vu Thi Huyen*, Vu Thi Bich Lien

Thai Binh Pedagogical College

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	10/7/2023	The article answers the question: To what extent is the implementation of autonomy in preschool education in Thai Binh province? It can be seen that autonomy in preschool education is one of the development trends in the current period. The Government has a policy to encourage educational institutions to step by step become self-reliant in expertise and personnel; to be self-sufficient in assets and finance in order to make Vietnam's preschool education market grow continuously, to meet the parents' demand for early childhood high-quality education, as well as to reduce the overload in public preschool institutions. The study used the method of researching rationale, the writer studies legal documents; analyzes documents on management and autonomy; with the method of synthesis, statistics. The article focuses on the following main contents: an overview of governance, autonomy and self-responsibility in schools; analysis of the implementation of autonomy in administering preschool education institutions in Thai Binh province. Thereby, the study proposes recommending effective ways of innovating the administration of preschool education institutions in Thai Binh province in the current period.
Revised:	12/9/2023	
Published:	12/9/2023	
KEYWORDS		
Autonomy		
Preschool education		
Expertise		
Human resources		
Assets		
Finance		

VẤN ĐỀ TỰ CHỦ GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TỈNH THÁI BÌNH

Vũ Thị Huyền*, Vũ Thị Bích Liên

Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	10/7/2023	Bài viết trả lời cho câu hỏi: Thực hiện tự chủ trong giáo dục mầm non tại tỉnh Thái Bình ở mức độ nào? Có thể thấy tự chủ trong giáo dục mầm non là một trong những xu hướng phát triển trong giai đoạn hiện nay. Chính phủ đã có chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục từng bước tự chủ về chuyên môn, tự chủ về nhân sự, tự chủ về tài sản và tài chính nhằm đưa thị trường giáo dục mầm non Việt Nam liên tục tăng trưởng, đáp ứng được nhu cầu chất lượng cao về giáo dục mầm non của các bậc phụ huynh, giảm bớt tình trạng quá tải trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, đọc và nghiên cứu các văn bản pháp quy; phân tích các tài liệu về quản lý và tự chủ; phương pháp tổng hợp, thống kê, so sánh. Bài báo tập trung vào một số nội dung chính sau: Tổng quan về quản trị, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong nhà trường; phân tích việc thực hiện tự chủ trong quản trị cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị về đổi mới công tác quản trị cơ sở giáo dục mầm non tại tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay.
Ngày hoàn thiện:	12/9/2023	
Ngày đăng:	12/9/2023	
TỪ KHÓA		
Tự chủ		
Giáo dục mầm non		
Chuyên môn		
Nhân sự		
Tài sản		
Tài chính		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8308>

* Corresponding author. Email: huyenvuthaib@gmail.com

1. Giới thiệu

Hơn một thập kỉ nghiên cứu, các nhà khoa học đã chứng minh: Việc đầu tư vào dịch vụ chăm sóc trẻ có thể mang lại những lợi nhuận kinh tế gấp 10 lần chi phí của nó. Bởi dịch vụ chăm sóc và giáo dục trẻ thơ có thể hỗ trợ các bà mẹ vừa làm việc vừa nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; làm tăng uy tín của trường học, tăng năng suất lao động, nâng cao sức khỏe người mẹ; điều chỉnh được hành vi xã hội và sự phát triển của trẻ. Việc đầu tư cho các dịch vụ chăm sóc và giáo dục trẻ thơ đã giảm chi tiêu công và tư nhân mang lại những lợi ích tích cực cho nền kinh tế.

Tại Việt Nam, việc tự chủ trong giáo dục & đào tạo (GD&ĐT) nói chung và giáo dục mầm non (GDMN) nói riêng đã được đặt ra từ những năm đầu thập niên 1990, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, cơ chế ưu đãi, cải cách thủ tục hành chính; tập trung đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng nhằm thu hút các nguồn lực xã hội xây dựng phát triển hệ thống trường mầm non, phổ thông ngoài công lập. Theo nguồn thống kê của Bộ GD&ĐT, so sánh năm học 2018-2019 với năm học 2019 - 2020, hệ thống cơ sở giáo dục ngoài công lập các cấp học đều có xu hướng gia tăng: THPT tăng 7,18%, THCS tăng 14,58%, Tiểu học tăng 14,41%, mầm non tăng 4,94% [1]. Từ thực tiễn, có thể thấy GDMN ngoài công lập có tỷ lệ tăng thấp nhất, tuy vậy không thể phủ nhận vai trò, vị trí của GDMN ngoài công lập ngày càng quan trọng trong sự phát triển của hệ thống giáo dục, phát triển kinh tế xã hội.

Tại Thái Bình, việc thực hiện tự chủ trong các trường mầm non công lập còn gặp nhiều khó khăn; công tác quản lý nhà nước đối với loại hình trường mầm non ngoài công lập còn chậm trong việc quy hoạch, định hướng phát triển, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá các hoạt động cũng như chất lượng giáo dục. Những tồn tại này đang là vấn đề đặt ra cho các cơ quan quản lý giáo dục trước yêu cầu tự chủ, phát triển của các cơ sở giáo dục (CSGD) mầm non nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới và góp phần nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục.

Trong thời gian vừa qua, nghiên cứu về tự chủ trong các CSGD nói chung và CSGD mầm non nói riêng, đã có một số công trình tiêu biểu: Bài viết của Nguyễn Văn Cao đã nhấn mạnh việc phát triển các trường ngoài công lập là một trong những con đường thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục và đã đề xuất 06 giải pháp, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc cần thiết đổi mới cơ chế quản lý trường ngoài công lập theo hướng tăng tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm [2]. Bài viết của Mai Thị Khuyên đã phân tích những khó khăn và không ổn định về chất lượng giáo dục của các CSGDMN, từ đó đã đề xuất một số giải pháp quản lý chất lượng dịch vụ công trong GDMN để đáp ứng nhu cầu xã hội [3]. Trong bài viết khác, Mai Thị Khuyên đã đề xuất mô hình CIPO nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công trong trường mầm non [4]. Tác giả Nguyễn Thị Hương trong bài viết của mình đã đánh giá thực trạng quản lý công tác xã hội giáo dục trong trường mầm non và đề xuất giải pháp đổi mới quản lý xã hội hóa giáo dục ở các trường mầm non [5]; Nhóm tác giả Nguyễn Hoài Thu, Vũ Thị Phương Thảo nêu rõ sự cần thiết việc đầu tư theo hình thức đối tác công – tư trong lĩnh vực giáo dục để đưa quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam được toàn cầu hóa [6]. Cũng bàn về quan hệ đối tác công – tư trong giáo dục, tác giả Nguyễn Xuân An đã phân tích các nhân tố rủi ro và đưa ra một số giải pháp đa dạng hóa dịch vụ giáo dục, tăng khả năng tiếp cận giáo dục mới cho các nhóm dân cư chịu thiệt thòi trong xã hội [7].

Có thể nói, đã có nhiều công trình nghiên cứu về tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các CSGD đại học, CSGD phổ thông; có một số công trình nghiên cứu về công tác xã hội hóa GDMN, đổi mới quản lý tại các CSGDMN hướng tới tự chủ, tuy nhiên chưa có công trình nghiên cứu về tự chủ giáo dục mầm non tại tỉnh Thái Bình. Do vậy, trong bài viết này, nhóm tác giả sẽ phân tích về thực trạng tự chủ tại các CSGDMN công lập và ngoài công lập nhằm khẳng định tính đúng đắn trong chủ trương chỉ đạo của tỉnh Thái Bình, và đưa ra một số kiến nghị về tự chủ giáo dục mầm non trong tỉnh.

2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, đọc và nghiên cứu các văn bản pháp quy; nghiên cứu, phân tích các tài liệu về quản lý và tự chủ; phương pháp tổng hợp, phương pháp điều

tra và thống kê toán học để bài viết có số liệu, dẫn chứng thực tiễn; phương pháp so sánh nhằm làm nổi bật chủ trương và kết quả đạt được trong phát triển giáo dục mầm non và thực hiện tự chủ giáo dục mầm non. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng phương pháp chuyên gia để đưa những luận cứ khoa học, nhằm nâng cao hàm lượng khoa học của bài viết.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số khái niệm cơ bản

- Tự chủ, quyền tự chủ cơ sở giáo dục mầm non (CSGDMN)

Thực chất của khái niệm “Tự chủ” là tự quản, tự mình có thể kiểm soát được những công việc của mình [8]. “Tự chủ tại các cơ sở giáo dục” tuy chưa được định nghĩa đầy đủ, nhưng được hiểu là quyền tự do đưa ra các quyết định nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, sứ mệnh giáo dục và đào tạo của cơ sở giáo dục đó mà không có sự can thiệp từ bên ngoài.

Tự chủ cũng có thể được thể hiện ở hai cấp: cấp độ giữa nhà trường với nhà nước, cấp độ giữa trường với các bộ phận trong trường. Tự chủ có thể chỉ có tính chất thủ tục, hình thức – quyền quyết định các phương tiện, cách thức để đạt đến mục tiêu đã được xác định trước; hoặc tự chủ có tính thực chất – quyền quyết định các mục tiêu cũng như chương trình hoạt động. Các CSGD chỉ có thể có quyền tự chủ khi đã đạt được các chuẩn mực quốc gia hoặc các chuẩn mực đã được định sẵn theo các chính sách công.

Tại các CSGD mầm non, quyền tự chủ là quyền tự kiểm soát, tự quản lý và thực thi các hoạt động bên trong CSGD đó theo các quy định của pháp luật; quyền tự chủ đó cũng cần phải đáp ứng được những yêu cầu của xã hội, đồng thời thỏa mãn được những yêu cầu chuyên biệt của bản thân mỗi trường. Chủ thể thực hiện quyền tự chủ của CSGD mầm non chính là lãnh đạo của nhà trường.

Chính phủ, Bộ GD&ĐT, cơ quan quản lý các cấp đã khuyến khích và đưa ra ba khâu quan trọng trong tự chủ đối với GDMN là: tự chủ về chuyên môn, tự chủ về nhân sự, tự chủ về tài chính và tài sản.

- Tự chịu trách nhiệm

Nói về tự chủ cần phải nói về tự chịu trách nhiệm, bởi “Tự chịu trách nhiệm” là một khái niệm luôn đi song hành cùng khái niệm “tự chủ” và không thể tách rời trong mọi hoạt động của một nhà trường. Tự chịu trách nhiệm là một nguyên tắc thúc đẩy sự đổi mới nhà trường, nó đảm bảo chất lượng và công bằng xã hội trong giáo dục; trong đó tự chủ là một đặc trưng gắn bó mật thiết, nó đảm bảo nhà trường hoạt động có hiệu quả và hiệu suất cao. Mỗi cơ sở giáo dục phải có trách nhiệm giải trình, báo cáo, minh bạch thông tin đối với người học, xã hội, cơ quan quản lý có thẩm quyền, chủ sở hữu và các bên liên quan về việc tuân thủ quy định của pháp luật và thực hiện đúng quy định, cam kết của cơ sở giáo dục.

Tóm lại, Theo nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ đã ghi rõ: “*Trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị sự nghiệp trong việc tổ chức công việc, sắp xếp lại bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao; phát huy mọi khả năng của đơn vị để cung cấp dịch vụ với chất lượng cao cho xã hội; tăng nguồn thu nhằm từng bước giải quyết thu nhập cho người lao động*” [9].

3.2. Tự chủ giáo dục mầm non tại tỉnh Thái Bình

Bảng 1. Thống kê số trường mầm non và số trẻ tại tỉnh Thái Bình năm học 2021 - 2022

Nội dung	Tổng	Trường MN công lập	Trường MN tư thục	Cơ sở GDMN độc lập tư thục	
1. Số trường	300	286	14	60	
2. Số trẻ	Tổng	Số trẻ huy động	Số trẻ huy động trường tư thục		
Số trẻ nhà trẻ	55.270	25.056	45,4%	1.437	5,7%
Số trẻ mẫu giáo	74.560	73350	98,4%	4.201	5,7%
Số trẻ khuyết tật	135	111	82,2%		

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình)

Hiện nay, toàn tỉnh Thái Bình hiện có 300 trường mầm non/260 xã, phường, thị trấn (trong đó có 286 trường công lập, 14 trường tư thục) và 60 cơ sở GDMN độc lập tư thục. Thống kê số trường mầm non và số trẻ tại tỉnh Thái Bình năm học 2021 – 2022 được thể hiện trong bảng 1. Tổng số trẻ mầm non đến trường, lớp tư thục là 5.638 chiếm tỷ lệ 5,7% số trẻ đi học; toàn tỉnh đã tăng 7 cơ sở giáo dục mầm non, chủ yếu là trường tư thục tập trung tại các trung tâm dân cư. Mạng lưới các cơ sở GDMN được sắp xếp phù hợp, mỗi địa bàn cấp xã có 01 trường mầm non công lập, đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ em.

Các CSGDMN đã tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục xây dựng quy chế làm việc bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; chủ động thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và giải trình. Tự chủ đã được thể hiện ở chương trình giáo dục nhà trường, tự chủ về biên chế, tự chủ trong việc hợp đồng thêm các nhân sự cần thiết như bảo mẫu, giáo viên (GV) thỉnh giảng.... Tuy nhiên, so sánh với các CSGDMN tư thục, quyền tự chủ của các trường mầm non công lập tập trung cao ở lĩnh vực hoạt động chuyên môn.

Có thể khái quát quyền tự chủ trong các cơ sở giáo dục mầm non Thái Bình như sau:

- Về hoạt động chuyên môn

Các cơ sở GDMN tại Thái Bình đã tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục; chủ động thực hiện tốt quyền tự chủ trong hoạt động chuyên môn. 100% các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN; xây dựng và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường, điều chỉnh kế hoạch năm học và tổ chức thực hiện phù hợp thực tiễn địa phương, khả năng của trẻ, đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN.

Các cơ sở GDMN chỉ đạo đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giáo dục; tiếp cận, vận dụng một số phương pháp giáo dục tiên tiến Steam, Montessori, Reggio Emilia...; tổ chức thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025”; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng các nội dung, chuyên đề theo tình hình thực tế từng đơn vị.

Các CSGD mầm non tích cực đề giáo viên chủ động lựa chọn các nội dung, thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục truyền thống, văn hóa phù hợp trong chăm sóc, giáo dục trẻ, như tổ chức thăm quan, trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử, doanh trại bộ đội, trải nghiệm tại các làng nghề (Vũ Thư, Tiền Hải); đưa hoạt động múa, hát chèo vào hoạt động thể dục sáng hàng ngày, múa rối nước qua hoạt động kể chuyện (Đồng Hưng); tổ chức các hoạt động Bé vui đón Tết, hội chợ Xuân,...

Các CSGD mầm non chủ động tuyên truyền, phối hợp cùng cha mẹ trẻ và cộng đồng thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid; thực hiện các quy định, tính cấp bách và tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, phối hợp được tiến hành bằng nhiều hình thức: thông qua phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, pano áp phích, bảng tin, chuyên đề, hội thi, hội thảo, cuộc họp phụ huynh định kỳ.

Công tác phổ cập được các lãnh đạo địa phương quan tâm đúng mức, được lãnh đạo các CSGDMN triển khai rộng khắp cộng đồng dân cư. Kết quả: 100% lớp mẫu giáo và 97,6% nhóm trẻ được học đúng độ tuổi; trẻ mẫu giáo 5 tuổi được ưu tiên bố trí học tập tại điểm trường trung tâm (đối với các trường có điểm trường lẻ). Tỷ lệ huy động trẻ đến trường, nhóm, lớp đạt 75,8%, (trong đó: số trẻ trong các CSGD mầm non ngoài công lập chiếm 5,7% so với số trẻ đi học); 100% huyện, thành phố đạt phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

Trẻ khuyết tật học hòa nhập được giáo viên lập hồ sơ, xây dựng kế hoạch, theo dõi, đánh giá sự tiến bộ theo quy định.

- Về bộ máy và nhân sự

Theo số liệu trên Bảng 2, tổng số cán bộ, giáo viên trong trường mầm non có 7.356 người, trong đó: cán bộ quản lý 824 người, giáo viên 6532 người. Trong năm học, đã tuyển dụng được 129 viên chức giáo viên mầm non. Trình độ giáo viên đạt chuẩn trở lên đạt 96,1%, trong đó trên chuẩn đạt 66,6%; số giáo viên là viên chức 5.811 (88,9%). Bình quân giáo viên/nhóm, lớp đạt 1,8, riêng các lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo đủ 2 giáo viên/lớp.

Tại các cơ sở độc lập hoàn toàn tự chủ trong công tác tuyển dụng, sử dụng nhân sự. Tổng cán bộ giáo viên trong các cơ sở này là 311 người; trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên 219 người, chiếm 70,4%.

Bảng 2. Thống kê số lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trường mầm non tỉnh Thái Bình năm học 2021- 2022

1. Cơ sở giáo dục mầm non công lập							
Tổng	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Giáo viên là viên chức	Trình độ đạt chuẩn	Trình độ trên chuẩn	Trình độ chưa đạt chuẩn	Số GV còn thiếu
7.356	824	6532	5811	7.069	4.899	248	287
%	11,2	88,8	88,9	96,1	66,6	0,33	0,39
2. Cơ sở độc lập							
Tổng số cán bộ, giáo viên		Trình độ đạt chuẩn		Trình độ chưa đạt chuẩn			
311		219		92			
%		70,4		29,6			

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình)

Hiện nay, do thiếu nguồn tuyển đạt các điều kiện theo quy định, so với chỉ tiêu cần có, hiện trên toàn tỉnh số lượng giáo viên mầm non còn thiếu 970 người. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo tuyển dụng giáo viên mầm non, có chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các CSGD mầm non ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Các CSGD mầm non của tỉnh Thái Bình đã chú trọng về chất lượng đội ngũ nhân viên nấu ăn. Tuy vậy, nhiều CSGD công lập còn thiếu nhân viên nấu ăn, không bảo đảm tương ứng tỷ lệ với số trẻ các nhóm, lớp. Để khắc phục tình trạng này, nhiều trường mầm non đã phải phân công cả giáo viên đứng lớp xuống hỗ trợ nấu ăn hoặc thuê thêm nhân viên nấu ăn thời vụ. Tiền lương trả cho nhân viên nấu ăn được tính theo sự thỏa thuận giữa phụ huynh với nhà trường. Hiện nay, toàn tỉnh có 940 hợp đồng lao động vị trí nấu ăn. Do làm tốt công tác kiểm soát chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm, trên địa bàn tỉnh không để xảy ra các vụ việc liên quan tới ngộ độc thực phẩm cho trẻ mầm non. Điều này, có sự đóng góp quan trọng của đội ngũ nhân viên nấu ăn tại các trường mầm non.

- Về tài chính và tài sản

Theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đã đưa ra bốn mức về tự chủ tài chính: nhóm 1 tự chủ toàn phần (tự chủ phân chi đầu tư và chi thường xuyên), các trường tự thực thuộc ở nhóm này; nhóm 2 là tự chủ phân chi thường xuyên; nhóm 3 là tự chủ một phần; nhóm 4 là ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên; các cấp độ tự chủ do các địa phương quyết định.

Tại Thái Bình, các trường mầm non công lập kinh phí vẫn chủ yếu cấp từ ngân sách nhà nước, các trường chỉ thực hiện một số dịch vụ trong sự cho phép của tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu của phụ huynh và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Việc thực hiện tự chủ 100% về tài chính và tài sản vẫn chủ yếu được thực hiện tại các CSGD mầm non tư thực.

Các CSGD mầm non đã chủ động trong công tác xã hội hóa, đã huy động được nhiều nguồn lực tham gia đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, từ đó duy trì và nâng chất lượng đạt phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh. Nhiều CSGD mầm non tích cực trang thiết bị theo hướng hiện đại thuận lợi cho công tác nuôi ăn bán trú như: máy điều hòa, bình nóng lạnh, máy lọc nước, tủ hấp, tủ sấy bát, bình ủ nước, máy cắt rau củ quả, máy giặt.

Năm học 2021-2022, UBND tỉnh đầu tư kinh phí 5,49 tỷ đồng mua sắm bổ sung thiết bị âm nhạc, thiết bị làm quen với tin học, ngoại ngữ cho 66 trường mầm non công lập. Các CSGD sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất đã được trang bị, chú trọng tạo môi trường giáo dục phát triển vận động, xây dựng khu phát triển vận động, bổ sung đồ dùng đồ chơi giáo dục thể chất đảm bảo an toàn để trẻ được chơi, tập ở mọi lúc mọi nơi.

Để thực hiện các giải pháp phát triển cơ sở giáo dục mầm non tư thực phù hợp quy hoạch và phát triển bền vững, đặc biệt ở nơi đông dân cư, khu công nghiệp, Lãnh đạo UBND các huyện, thành phố lập các dự báo quy mô phát triển, bố trí quỹ đất xây dựng trường mầm non. Tổng quỹ đất được quy hoạch cho toàn ngành giáo dục tăng so với giai đoạn trước là 339 ha, trong đó có GDMN.

Hạn chế và nguyên nhân:

+ Các trường mầm non công lập có thể thực hiện tự chủ về chương trình, hoạt động chuyên môn nhưng thực hiện tự chủ tài chính rất khó khăn, bởi số lượng phụ huynh có thu nhập thấp khó có thể đáp ứng nếu học phí tăng. Vì vậy, các trường mầm non mong muốn xã hội hóa để thực hiện trường chất lượng cao, trở thành trường mũi nhọn thì vẫn phải có sự hỗ trợ của các cấp chính quyền.

+ Do tác động của dịch Covid-19, nguồn thu học phí của các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập bị giảm do học sinh nghỉ học để phòng chống dịch bệnh nên trong thời gian qua đời sống của giáo viên hợp đồng gặp nhiều khó khăn.

+ Còn tồn tại nhóm lớp, độc lập tự thực chưa đủ điều kiện cấp phép thành lập luôn tiềm ẩn mất an toàn cho trẻ, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ hạn chế.

+ Thu nhập của giáo viên, nhân viên còn thấp, áp lực công việc cao, do đó, nhiều sinh viên ra trường lựa chọn công việc khác để làm, không tham gia tuyển dụng viên chức; chưa có cơ chế chính sách cho hợp đồng lao động vị trí nhân viên nấu ăn trong trường mầm non; giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập thường xuyên thay đổi, bỏ nghề do ảnh hưởng của dịch Covid-19, không có lương hoặc mức lương không đảm bảo đời sống tối thiểu

+ Ngân sách chi cho GDMN đã tăng song so yêu cầu vẫn còn hạn chế, đặc biệt là kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình đã được sử dụng lâu năm.

+ Một số đơn vị chưa tích cực trong công tác quản lý CSGD mầm non ngoài công lập, công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên.

3.3. Một số khuyến nghị về tự chủ trường mầm non tại tỉnh Thái Bình

3.3.1. Tăng cường tự chủ chuyên môn

Bộ GD&ĐT cho phép trường mầm non, phổ thông ngoài công lập được thực hiện tự chủ một phần trong chương trình giáo dục, chủ yếu là phần hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Bên cạnh Chương trình giáo dục Mầm non đã được Bộ GD&ĐT ban hành, hiện nay nhiều trường mầm non ngoài công lập đang thực hiện một số chương trình giáo dục mầm non chuẩn quốc tế sử dụng phương pháp Montessori, Glenn Doman, Reggio Emilia... Nhiều trường mầm non đã xây dựng phân phối chương trình, kế hoạch của từng tiết học cho nội dung trên. Việc lựa chọn chương trình, phương pháp giáo dục phù hợp cũng là một trong những điều kiện thu hút sự quan tâm của các bậc phụ huynh, đặc biệt là ở các trường mầm non tại các trung tâm dân cư, các thành phố lớn.

Bên cạnh đó, đặc điểm của cấp học Mầm non gồm giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo với đặc thù cho từng đối tượng trẻ; chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ có sự khác biệt từng độ tuổi; cơ sở vật chất, đồ dùng, phương tiện dạy học cũng khác nhau nên cần có những hoạt động quản lý phù hợp của cấp học này.

Xuất phát từ tính chất, đặc điểm trên, việc phân cấp quản lý nhà nước đối với việc tự chủ về chuyên môn trong trường mầm non là cần thiết. Cụ thể:

- Các CSGDMN đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp 1; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- Trên cơ sở căn cứ khung nội dung, chương trình, kế hoạch chung được nhà nước quy định, giao quyền hạn, thẩm quyền, trách nhiệm quản lý cho CSGDMN, mỗi cơ sở trực tiếp lựa chọn và xây dựng kế hoạch, xây dựng chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục riêng phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh, theo hướng tiếp cận năng lực, khả năng tiếp thu của trẻ, phù hợp với tâm lý lứa tuổi và văn hóa vùng, miền.

- CSGDMN cần song song xây dựng cụ thể khung đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ theo từng độ tuổi. Đây là căn cứ để mỗi cơ sở giáo dục mầm non tự kiểm tra và điều chỉnh phù hợp với điều kiện của nhà trường. Đó cũng là căn cứ để các cấp quản lý kiểm định chất lượng giáo dục, đánh giá và có những điều chỉnh phù hợp theo quy định của nhà nước và theo bối cảnh, điều kiện của khu vực quản lý.

3.3.2. Tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả hướng tự chủ nhân sự

- Nói chung các CSGD mầm non công lập vẫn chưa thật sự chủ động trong bố trí, sắp xếp, tuyển dụng nhân sự. Tỉnh Thái Bình cần đổi mới quản lý và quản trị theo hướng phân cấp mạnh mẽ, phân quyền cho các trường, các trường được quyền tự chủ hơn về nhân sự, nâng cao năng lực quản trị để có chất lượng, hiệu quả tốt hơn.

- Các trường tự thực, dân lập đã chủ động trong việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên. Vì vậy, các CSGDMN ngoài công lập cần chú ý tuyển dụng theo đúng theo yêu cầu công việc của của đơn vị mình gắn với tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; đảm bảo đúng quy trình, quy định; phải chịu trách nhiệm toàn bộ kết quả hoạt động chuyên môn và chất lượng nhân sự trước cơ quan quản lý nhà nước.

- Để phát triển đồng bộ, hướng tới mô hình trường mầm non chất lượng cao, CSGDMN cần chú ý xây dựng được đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chuyên nghiệp, tài năng, thân thiện; học hỏi và biết áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, chuyên biệt, phát huy được năng lực, sở trường của từng học sinh.

- Để hoạt động quản trị mang lại hiệu quả, đúng thực chất, các CSGDMN nên có cơ chế làm việc mới, chú ý xác lập quyền làm chủ và trách nhiệm cá nhân; thực hiện phân phối theo lao động đối với tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác; có chính sách khuyến khích tinh thần tích cực, sáng tạo, thu hút, sử dụng nhân tài; dùng cơ chế giám sát và lợi ích kinh tế để nâng cao tính tự chủ.

3.3.3. Tự chủ về tài chính

Để thực hiện tự chủ tài chính, các CSGDMN tại Thái Bình cần cụ thể:

- Các cơ quan quản lý, phụ huynh, cộng đồng dân cư nhận thức đúng đắn về vị trí, tầm quan trọng của giáo dục mầm non; nhận thức rõ vấn đề tự chủ của cơ sở giáo dục mầm non, không đánh đồng tự chủ với thương mại hóa giáo dục.

- Chất lượng quản lý thể hiện rõ ở việc tất cả các nguồn thu đều biến thành chất lượng giáo dục, học phí thu mức cao ở các trường mầm non tự chủ, tự thực không phải vì lợi nhuận mà phục vụ trực tiếp cho việc dạy và học. Trong lộ trình trường mầm non hướng tới tự chủ chất lượng cao, học phí phải đóng cao hơn và phải có được sự thống nhất, tự nguyện của phụ huynh học sinh. Để thực hiện mục tiêu này, hàng năm CSGDMN phải công khai minh bạch rõ các nguồn thu, rõ mục đích chi và quyết toán với phụ huynh học sinh. Công khai minh bạch là điều bắt buộc với tất cả các trường học; phải có trách nhiệm giải trình nếu cha mẹ học sinh yêu cầu; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3.3.4. Đổi mới công tác quản lý nhà nước, tăng cường xã hội hóa giáo dục

- Để các CSGDMN ngoài công lập có điều kiện phát triển, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh cần bảo đảm đối xử bình đẳng và tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch; không phân biệt cơ sở giáo dục công lập và cơ sở giáo dục ngoài công lập, người học đều được tiếp cận cơ hội giáo dục và hưởng lợi từ các chính sách phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước.

- Tỉnh Thái Bình tiếp tục hỗ trợ cơ sở vật chất, mặt bằng; tích cực thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục thông qua vận động, thu hút các nhà đầu tư để đầu tư xây dựng mới các trường tự thực nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, giảm áp lực tuyển sinh lên các trường công lập, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non.

- Huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là đối tượng phụ huynh nhằm hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trong quá trình huy động cần thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính tự nguyện, công khai, minh bạch; góp phần ổn định quy mô, chất lượng giáo dục, thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập và đóng góp tích cực vào thực hiện chương trình xây dựng trường mầm non chuẩn quốc gia.

4. Kết luận

Phát triển hệ thống trường mầm non theo cơ chế giao quyền tự chủ và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm luôn là mục tiêu trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Do đó, phải có cơ chế giao quyền tự chủ, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu mỗi đơn vị. Quyền tự chủ được trao đến đâu thì trách nhiệm tương xứng tới đó. Bài viết nghiên cứu quyền tự chủ trong các cơ sở giáo dục mầm non tại Thái Bình ở những phương diện: chuyên môn, tổ chức nhân sự, tài chính và đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của cơ chế tự chủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục & đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Ministry of Education and Training, *Report of the national online conference of the education sector in 2020*. Hanoi Publishing House, 2020.
- [2] V. C. Nguyen, "Some solutions to manage non-public secondary schools in Hanoi to meet current educational development requirements," *Journal of Education*, Special Issue, pp. 106-111, July 2019.
- [3] T. K. Mai, "Some solutions to manage the quality of public services in preschool education to meet social needs in Hanoi city," *Journal of Education*, special issue, pp. 2-6, May 1st, 2020.
- [4] T. K. Mai, "Propose contents of managing public service quality in preschools according to CIPO model," *Journal of Education*, special issue, pp. 5-9, July 2nd, 2020.
- [5] T. H. Nguyen, "Management of educational socialization in preschools for 5-year-old children in Dan Phuong district, Hanoi City," *Journal of Education*, special issue, pp. 22-26, December 2019.
- [6] H. T. Nguyen and T. P. T. Vu, "Necessity of investment in the form of public-private partnership in the field of education in our country nowadays," *Journal of Education*, vol. 1, no. 483, pp. 13-17, August 2020.
- [7] X. A. Nguyen, "Public-Private Partnerships in Education: Risk Factors," *Journal of Education*, vol. 1, no. 485, pp. 20-25, September 2020.
- [8] Institute of Linguistics, *Vietnamese Dictionary*, 1988.
- [9] Government, Decree No. 43/2006/ND-CP "Stipulating the autonomy and self-responsibility of public non-business units for the performance of tasks, organizational apparatus, payroll and finance", 2006.